

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2022/DS-ST

Ngày: 14 - 11 - 2022

V/v tranh chấp

bồi thường thiệt hại tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Minh Tuấn

Ông Hà Bửu Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang:
Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 04 và ngày 14 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2022/TLST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp bồi thường thiệt hại tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 199/2022/QĐXXST-DS, ngày 05 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Võ Văn M, sinh năm 1949 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Th X, xã TH, huyện GR, tỉnh KG

- Bị đơn:

Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1963 (có mặt).

Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1965 (có đơn vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Th X, xã TH, huyện GR, tỉnh KG **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Ông Võ Văn M nguyên đơn trình bày: Vào năm 1987, ông có nhận chuyển nhượng một phần đất từ bà Trần Thị Ng, vợ chồng ông cất nhà ở và làm trại mộc, nhưng ông H, bà S cho rằng trại mộc của ông lấn qua phần đất của ông bà và yêu cầu ông tháo dỡ di dời đi, ông không đồng ý tháo dỡ. Vào ngày 15/4/2021 âm lịch, vợ chồng ông H, bà S tự ý qua nhà ông đập phá má hiên nhà ông làm hư hỏng các tài sản gồm:

- 01 miếng tol ngang 3 mét dài 13 mét, có giá là 1.677.000 đồng;

- Mát 02 miếng dán loại cây bông trà, ngang 2,5 tất dài 2,5 mét có giá 500.000 đồng;

- Mát 14 miếng dán hoa văn (loại cây trà bông vàng), ngang 1,1 tất, dày 1,3 phân; dài 2 mét trị giá 450.000 đồng;

- Mát 05 miếng dán hoa văn (loại trà bông vàng), trị giá 475.000 đồng;

- Hư 13 thước ga sọc che cửa và vách, trị giá 260.000 đồng;

- Ông H, bà S tự ý hái 02 trái mít nặng 20kg trị giá 500.000 đồng;

- Ngoài ra trại ngừng hoạt động để sửa chữa hết 45 ngày nên mất thu nhập bình quân mỗi ngày 400.000 đồng. Tổng cộng 18.000.000 đồng. Tổng cộng tài sản hư hỏng và mất thu nhập là 21.862.000 đồng. Nay ông yêu cầu ông H, bà S phải bồi thường cho ông các khoản tiền nêu trên.

- Ông Nguyễn Thanh H bị đơn trình bày: Ông thừa nhận có xô mái hiên nhà của M, mái lợp bằng tôn cũ; cột bằng cây tre tạm bợ. Vì nhà ông M xây cất trên phần đất này có nguồn gốc của ông nhận chuyển nhượng của bà Trần Thị Nghĩa vào năm 1995, khi nhận chuyển nhượng toàn bộ phần đất của bà Nghĩa có diện tích 688,5m² tại ấp Thanh Xuân, xã THnh Hưng, huyện Giồng Riềng. Đến năm 1998 Nhà nước thu hồi một phần đất để làm cầu bê tông cho người địa phương đi, ông di dời nhà nhưng Nhà nước không có bồi thường cho gia đình ông.

Đến 2009 Nhà nước tiếp tục thu hồi phần đất phía trước để xây cầu Kinh Ba Lan, lúc này có bồi thường tiền cho gia đình ông. Thời điểm ông mua đất của bà Nghĩa, ông M có cất nhà ở mé sống trên đất bà Nghĩa là do M mượn của Nghĩa với 20.000 đồng để mua bán nhỏ. Ông biết việc ông M mượn đất của bà Nghĩa là do ông M đưa giấy mượn đất giữa ông M và bà Nghĩa nên ông biết được. Năm 1998 Nhà nước tiếp tục thu hồi đất để làm cầu không bồi thường, gia đình ông di dời nhà bỏ phần đất để trồng gần cầu, nên ông M tự ý xây đường đi từ nhà ông M ra lộ, nên ông không đồng ý và yêu cầu ông M đập bỏ đường đi ông M đã xây, nhưng ông M không đập nên ông tự ý đập bỏ, ông M thưa ông đến Ban lãnh đạo ấp THnh Xuân, thời điểm này do ông Đóm làm trưởng ấp, thì Ban lãnh ấp phân tích và cho rằng phần này là của ông nếu ông M muốn cất nhà thì phải hỏi ông H, nếu ông H cho phép cất thì cất nếu ông H không cho thì thôi, hai bên thống nhất và đồng ký tên vào biên biên bản, chỉ có lập một biên và giao cho ông giữ vì ông chủ đất giữ để thực hiện.

Nay ông M yêu cầu ông bồi thường các khoản trên ông không đồng ý. Vì ông M xây dựng nhà trên đất ông không được sự đồng ý của ông nên ông không đồng ý bồi thường. Riêng việc ông M cho rằng vợ chồng ông hái 02 trái mít ông thừa nhận có hái nhưng đây là mít nhà của ông, nên ông có quyền hái ăn. Cây mít này không phải do ông trồng mà do tự ai ăn hột bỏ tự mọc cây lên trên đất nhà ông nên ông hái ăn, ông M hái ăn ông cũng không có ý kiến gì.

Tại phiên toà nguyên đơn ông Võ Văn M rút lại phần yêu cầu ông H, bà S bồi thường 02 trái mít có giá là 500.000 đồng, các phần thiệt theo đơn khởi ông không xác định được giá trị nên ông đề nghị Tòa án tính theo giá quy định pháp luật bao nhiêu thì ông yêu cầu ông H bà S bồi thường bấy nhiêu. Ông M xác định tại thời điểm ông H bà S gây thiệt Hi tài sản của ông, ông có báo chính quyền địa phương nhưng không được lập biên bản ghi nhận hiện trạng thiệt Hi, các số lượng tài sản thiệt Hi là do ông tự thống kê lại và yêu cầu khởi kiện. Riêng tôl thời điểm ông làm mái che ông mua với giá từ 40.000 đồng đến 45.000 đồng và mái hiên này ông sử dụng đã được 03 năm.

Tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Thanh H thừa nhận ông là người trực tiếp xô mái che nhà ông M và ông tự nguyện chịu bồi thường thiệt Hi cho ông M tiền tôl là 1.100.000 đồng. Vì mái che nhà ông M chỉ là tôl cũ không còn giá trị. Việc ông M cho rằng ông làm hư dàn máy làm mộc của ông và yêu cầu ông bồi thường thiệt Hi mất thu nhập là không có. Vì thực tế ông chỉ làm hư có cột tre của mai hiên, do mái hiên của ông M bị cũ nên nó tự sập, không liên quan gì đến dàn máy nhà ông M. Đồng thời ngoài mái che này ông M không có để dàn liên hộp như ông M trình bày mà để trong nhà ông M và vợ chồng ông cũng không có quần bỏ mấy miếng dán hoa văn như ông M trình bày. Nên ông không đồng ý các khoản bồi thường khác theo yêu cầu của ông M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và tại phiên toà Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, trong quá trình thụ lý giải quyết chưa đảm bảo về thời Hn xét xử theo quy định tại của pháp luật.

Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bồi thường các khoản thiệt Hi về tài sản và mất thu nhập tổng cộng là 21.862.000 đồng. Thấy rằng ông H thừa nhận có xô mái hiên nhà của ông M nên ông H có trách nhiệm phải bồi

thường cho ông M. Ông H đồng ý hỗ trợ cho ông M 1.100.000 đồng. Tuy nhiên các bên đều xác định mái tôn đã cũ nên buộc ông H bồi thường lại cho ông M phần giá trị thực tế tại thời điểm hư hỏng và miếng ga vùng vách là phù hợp.

Ông M yêu cầu bồi thường thiệt Hi gồm: 02 miếng dán loại cây bông trà ngang 2,5 tất dài 2,5 mét; 14 miếng dán hoa văn ngang 1,1 tất dày 1,3 phân; 05 miếng dán hoa văn loại trà bông vàng, ông M phải có nghĩa vụ chứng minh thiệt Hi thực tế nhưng ông không cung cấp được chứng cứ để chứng minh thiệt Hi của mình và thiệt Hi này không được ông H thừa nhận, nên không có cơ sở chấp nhận

Đối yêu cầu bồi thường mất thu nhập 45 ngày mỗi ngày 400.000 đồng. Ông M cho rằng, ông H làm hư mái hiên của ông, ông không kinh doanh được. Tại phiên tòa ông M cũng thừa nhận ông H chỉ làm hư mái hiên của trại mộc chứ không làm hư dàn máy trong trại mộc nên không có cơ sở chấp nhận.

Tại phiên tòa ông M rút một phần yêu cầu bồi thường 02 trái mít. Việc rút này không trái pháp luật.

Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đình chỉ phần yêu cầu nguyên đơn đã rút.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2, khoản 4; khoản 9 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí; giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị S đã được Tòa án triệu tập lấy lời khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đồng thời tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên nhưng bà S có đơn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà S.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Văn M yêu cầu ông Nguyễn Thanh H, bà Nguyễn Thị S bồi thường thiệt Hi tài sản, Hội đồng xét xử xác định là quan hệ tranh chấp bồi thường thiệt Hi ngoài hợp đồng theo quy định tại khoản 6 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thẩm quyền: Bị đơn ông Nguyễn Thanh H, bà Nguyễn Thị S có địa chỉ nơi cư trú tại ấp Thanh Xuân, xã THnh Hưng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, ông M khởi kiện tại Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng là phù hợp với quy định.

[4] Tại phiên tòa ông M rút lại một phần khởi kiện yêu cầu bồi thường 02 trái mít có giá 500.000 đồng, Hội đồng xét xử thống nhất đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện do ông M đã tự nguyện rút lại.

[5] Xét nội dung yêu cầu của ông Võ Văn M yêu cầu ông Nguyễn Thanh H, bà Nguyễn Thị S bồi thường thiệt Hi tài sản 01 miếng tôn ngang 3 mét dài 13 mét; 02 miếng dán loại cây bông trà ngang 2,5 tất dài 2,5 mét; 14 miếng dán hoa văn ngang 1,1 tất dày 1,3 phân; 05 miếng dán hoa văn loại trà bông vàng theo giá của pháp luật quy định do ông không xác định được giá trị và thời điểm gây thiệt Hi theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy theo pháp luật quy định người có hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác mà thiệt Hi thì phải bồi thường. Ông H thừa nhận có hành vi xô ngã mái hiên nhà ông M, nên ông H có trách nhiệm bồi thường thiệt Hi tài sản là phù hợp, đúng với quy định pháp luật. Hơn nữa, việc các bên tranh chấp quyền sử dụng đất thì phải được cơ quan có thẩm quyền bảo vệ quyền lợi ishc hợp pháp theo quy định của pháp luật. Ông H cho rằng ông làm hư mái hiên để ông M tháo dỡ nhà đi là không phù hợp, không đúng với quy định của pháp luật và thể hiện sự xem thường tài sản của người khác, nên không thể chấp nhận. Do đó cần buộc ông H phải có trách nhiệm bồi thường thiệt Hi tài sản cho ông M. Tuy nhiên, việc ông M cho rằng ông bị mất 02 miếng dán loại cây trà bông vàng, ngang 2,5 tất, dài 2,5 mét có giá 500.000 đồng; 14 miếng vật loại cây trà bông vàng ngang 1,1 tất; dày 1,3 phân; dài 2 mét có giá 450.000 đồng; 05 miếng dán hoa văn loại trà bông vàng có giá 475.000 đồng. Việc này không được ông H, bà S thừa nhận, ông M không đưa ra được chứng cứ chứng minh thiệt Hi phần này và khi Tòa án tiến hành xác minh thực tế không xác định được thiệt Hi xảy ra và thời điểm ông H, bà S gây thiệt Hi không được chính quyền địa phương lập biên xác định thiệt Hi, nên Hội đồng xét xử không có căn để xem xét.

[6] Đối với yêu cầu bồi thường 01 miếng tôn ngang 3 mét dài 13 mét và 13 thước ga sọc. Ông H thừa nhận có là hư mái hiên của ông M nên yêu cầu này là có căn cứ. Ông H cho rằng mái hiên nhà ông M đã cũ ông chỉ tác động có một phần

cột, phần còn lại là tự sập và tôle cũng đã cũ nên ông chỉ đồng ý bồi thường số tiền 1.100.000 đồng. Ông M cũng xác định mái tôle đã xây dựng từ 03 năm. Nên Hội đồng xét xử xét thấy mái hiên là vật kiến trúc di dời được và thời gian sử dụng bình quân từ 5 đến 10 năm, nên cần tính giá tài sản còn lại của mái tôle như sau: $5 + 10 : 2 = 7,5 \text{ năm} = (100\% \times 3 \text{ năm}) : 7,5 \text{ năm} = 40\%$. Như vậy xác định mái hiên giá trị còn lại là 40%. Ông M xác định giá tôle ông mua có giá là 40.000 đến 45.000 đồng, nên Hội đồng xét xử thống nhất tính giá tôle bình quân là 42.500 đồng và được tính cụ thể như sau: **Ngang 3 mét x dài 13 mét x 42.500 đồng x 40% = 663.000 đồng và 13 thước ga có giá 260.000 đồng. Tổng cộng phải bồi thường là 923.000 đồng. Xét yêu cầu ông M được Tòa án chấp nhận thấp hơn giá tự nguyện của ông H bồi thường, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của ông H số tiền 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng)**

[7] Xét yêu cầu bồi thường mất thu nhập 45 ngày mỗi ngày 400.000 đồng. Tại phiên tòa ông M cho rằng ông H làm hư mái hiên của ông, không là hư trại mộc hay các dụng cụ dàn máy làm mộc nên không làm việc kinh doanh của ông M bị ngừng hoạt động do lỗi của ông H, nên không có căn cứ để xem xét.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của ông H bồi thường cho ông M số tiền 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng)

[7] Về án phí:

Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2, khoản 4, khoản 9 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Ông M là người cao tuổi được miễn tiền án phí trên số tiền bị bác.

Ông H, bà S phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 244; khoản 2 Điều 482 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 588; Điều 590 của Bộ luật Dân sự 2015;

Áp dụng khoản 4, khoản 9 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn M yêu cầu ông Nguyễn Thanh H, bà Nguyễn Thị S bồi thường thiệt Hi về tài sản.

- Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Thanh H, bà Nguyễn Thị S phải bồi thường cho ông Võ Văn M số tiền 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng).

- Bác yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn M đòi bồi thường mất thu nhập 45 ngày với số tiền 18.000.000 đồng và 02 miếng dán loại cây tràm bông vàng, ngang 2,5 tấc, dài 2,5 mét có giá 500.000 đồng; 14 miếng vật loại cây tràm bông vàng ngang 1,1 tấc; dày 1,3 phân; dài 2 mét có giá 450.000 đồng; 05 miếng dán hoa văn loại tràm bông vàng có giá 475.000 đồng.

- Đình chỉ yêu cầu bồi thường 02 trái mít do ông Võ Văn M tự nguyện rút yêu cầu.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án và cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành mà người phải thi hành án không thi hành đủ tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí:

Ông Võ Văn M không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Thanh H, bà Nguyễn Thị S liên đới phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Ông Võ Văn M, ông Nguyễn Thanh H có quyền kháng cáo trong thời Hn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Riêng bà Nguyễn Thị S có quyền kháng cáo trong thời Hn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Giồng Riềng;
- CCTHADS huyện Giồng Riềng;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Nhiên